**QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT – ĐẤNG HƯỚNG ĐẠO**

HP

***Đại Cơ Tam–Hùng Vạn***

***Minh Lý Thánh Hội***

“*Quán Thế Âm Bồ Tát*”[[1]](#footnote-1) là vị Bồ Tát luôn quan sát, lắng nghe tiếng kêu than của chúng sanh nơi thế gian để ra tay cứu độ. Cho nên, *Bồ Tát* *Quan Âm* là hiện thân của lòng từ bi, Ngài thường hành cứu khổ, cứu nạn khi con người gặp tai ương, hiểm họa. Không những thế, trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, *Quán Thế Âm Bồ Tát* còn là một vị hướng đạo,một người thầy tận tụy, hết lòng dìu dắt các đệ tử trên con đường tu học, hành đạo để đi đến giải thoát, như Thi bài của Ngài trong Thánh ngôn năm Mậu Ngọ (1978):

“***QUÁN*** *chỉ phương tu nếu hiểu rành,*

***THẾ*** *nào hàng phục vọng tâm sanh.*

***ÂM*** *quang Bát Nhã thông vô ngại,*

*Giáng giáng thăng thăng Đạo đại hành*.”

Bởi đích đến trên con đường hành đạo của người tu Đại thừa là phản bổn hoàn nguyên, tìm về tự tánh (*Quán**chỉ phương tu nếu hiểu rành)*. Thế nên, trong bài thi trên, Bồ Tát chỉ rõ muốn quay về chơn tâm, bổn tánh là phải biết *hàng phục vọng tâm*, nghĩa là ngăn ngừa tâm chạy theo cảnh, bị cấu nhiễm mà sinh ra vọng động, tình thức nổi lên, bức màn vô minh sẽ thêm dày che khuất cả Chơn Tâm khiến con đường “trở về” ngày càng xa. Và, muốn khắc chế được vọng tâm, phải “*Quán chiếu sáu căn, chế sáu trần. Âm thanh, sắc tướng bỏ ngoài thân*”[[2]](#footnote-2), nghĩa là khép lại lục căn: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý để thân tâm quay ngược vào trong, không còn phóng ngoại, nhằm phục lại bổn tánh ban sơ của mình, tức là tìm về cái Chơn Tánh ban đầu trong trẻo, tốt lành. Đồng thời, phải ly tướng, tức là bỏ các tướng mạo, hình thức bên ngoài, vượt qua các hiện tượng để thấy được cái thực chất bên trong. Vì vậy, chế ngự vọng tâm và ly tướng là sự chuyển hóa từ ngoài vào trong, từ thô đến tinh, lìa ảo về thực, nghĩa là chuyển từ lượng sang chất. Đó là mục đích tối thượng của người tu Đại thừa để tìm lại chính mình (*Thế nào hàng phục vọng tâm sanh)*. Cho nên, các vị Bồ Tát có được tâm thanh tịnh, tự tại, vô niệm chính là do rời khỏi các tướng, không còn phân biệt ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, không bị mê muội, không còn dính mắc, bởi:

“*Nhơn, ngã tướng chúng sanh, thọ giả,[[3]](#footnote-3)*

*Chấp có Ta, che cả bản lai.*

*Mạng căn tự chúng an bài,*

*Mất còn, vinh nhục không ngoài thức tâm.*”*[[4]](#footnote-4)*

Khi đã lìa được các tướng đồng nghĩa là tự tánh đã trở về, tức là tâm không còn vương mang những phiền não, lo âu, sầu muộn, khiến lòng trở nên yên ổn, an định, giống như khi sóng không còn trổi lên thì mặt biển trở nên phẳng lặng, trong vắt một màu xanh biếc vốn có của nó, cho nên mới nói: “*Tánh tự tâm sanh*”. Tánh đây là tướng, là tình thức, là phàm tâm; còn Tâm là chơn như, là Đạo tâm, nên khi các tướng đã lìa thì đó là: “*Phàm tâm diệt, đạo tâm sanh*”, con người trở nên thanh thản, thư thái, thung dung, tự tại và chính sự định tĩnh này sẽ giúp cho sự cảm nhận, thấy biết sự vật, sự việc được tường tận, bởi “*Định sanh huệ*” giúp hành giả thong thả vượt qua mọi khó khăn, trở ngại một cách dễ dàng (*Âm**quang Bát Nhã thông vô ngại)*, như việc vượt qua vô vàn chướng ngại mà Phật Thích Ca trước lúc thành Đạo đã gặp phải:

“*Pháp này xưa Như Lai chứng ngộ,*

*Nối tiếp nhau chư Tổ đắc truyền.*

*Hằng sa Bồ Tát, Thánh hiền,*

*Cũng đều nhập diệu, đặng Tiên siêu phàm.*”*[[5]](#footnote-5)*

Khi vô minh còn phủ đặc thì tự tánh không thể nào hiển lộ, cũng như mây đen che khuất mặt trời, chỉ khi vọng tâm được hàng phục thì chơn tâm mới hé lộ, trí Bát Nhã sẽ sáng soi và mọi việc đều phơi bày hiển hiện như thực chất của chúng. Cho nên, một khi hành giả đã ly các tướng, lìa các pháp thì tâm không còn biện biệt, chia chẻ, phân biệt ta người, tâm cảnh, tốt xấu, cao thấp,..., đó là lúc: Tâm, Thân, Ý hòa hiệp, không còn rộn rạo, xao động, nói cách khác là Thể (Tâm), Tướng (Thân), Dụng (Ý) đồng nhứt và theo Đạo giáo là Tinh, Khí, Thần hiệp một, theo Nho giáo là: Thân, Tâm, Đức đồng quy. Nghĩa là hành giả luôn thuận theo cái tự nhiên sẵn có mà thi hành bổn phận của mình sao cho phù hợp với lẽ Đạo vô cùng, vô tận mà không cưỡng cầu, chủ ý hầu mang lại sự lợi lạc cho muôn người, muôn vật và cho chính mình (*giáng giáng thăng thăng Đạo đại hành)*. Đó là sự độ tha đối với chúng sanh, bên cạnh sự tự độ đối với bản thân, bởi trong chúng sanh đều sẵn có Phật tánh, chỉ cần khêu gợi đúng lúc, đúng mức với tâm vô vọng để “đánh thức” chúng sanh là hành giả đã hoàn thành vai trò, xứng đáng là môn đệ của Bồ Tát Quan Âm.

“*Thân bất động, tinh tình đều tịch,*

*Tinh dữ Thần, khắng khít nhứt gia.*

*Ý đại định, hiệp ba nhà,*

*Tam nguyên hỗn nhứt mới là đắc chơn*.”[[6]](#footnote-6)

Thực hành được lời dạy của Quán Thế Âm Bồ Tát trong Thi bài trên là một công trình to lớn đối với mỗi hành giả, đòi hỏi sự bền bỉ, nghiêm nhặt với lòng kiên trì và tâm bất thoái, nghĩa là hành giả đã giải thoát trong hiện tại và ung dung “*Thõng tay vào chợ*” để hành Bồ Tát đạo.

Rất lòng thành tín.

(Kỷ niệm ngày thành đạo của Đức Quan Âm Bồ Tát, tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo ngày 19-6 Kỷ Hợi, nhằm ngày 21-7-2019)

1. Còn gọi là “Quan Thế Âm Bồ Tát”. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trích Thánh ngôn của Đức Quan Âm Bồ Tát năm 1984. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nhơn tướng là tâm phân biệt, ngã tướng là thân tứ đại, chúng sanh tướng là ham muốn phàm tục, thọ giả tướng là chạy theo huyễn ảo. [↑](#footnote-ref-3)
4. Vé 4, trong bài Bác Nhã Khai Môn của Đức Thánh Trần Hưng Đạo. [↑](#footnote-ref-4)
5. Vé 27, trong bài Bác Nhã Khai Môn của Đức Thánh Trần Hưng Đạo. [↑](#footnote-ref-5)
6. Vé 35, trong bài Bác Nhã Khai Môn của Đức Thánh Trần Hưng Đạo. [↑](#footnote-ref-6)